

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Huệ và bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Thành L, tên gọi khác: không; sinh ngày 21 tháng 5 năm 2002 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Mạnh H và bà Lưu Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, cơ sở giam giữ C, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: anh Phạm Văn N, anh Nguyễn Tùng D, đều vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Hoàng Văn X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 22/12/2024, tại tổ H, khu A, phường C, thành phố C, Công an thành phố C kiểm tra hành chính phát hiện Vũ Thành L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ của L: 01 túi bóng màu trắng, bên ngoài vỏ túi dán một tờ giấy màu hồng ghi số điện thoại 0796.366116 và dòng chữ "Trường C3 Cửa Ông", túi đựng 01 hộp kim loại, trong hộp có 04 túi zip, chứa tổng cộng 23 điều dạng thuốc lá, là ma túy MDMA - BUTINACA; 01 điện thoại Iphone gắn sim 0796.366.116.

Kết quả điều tra xác định được: trước đó, chiều ngày 22/12/2024, Phạm Văn N (bạn của L) nhắn tin cho L hỏi mua ma túy, L đồng ý. Cả hai thống nhất giá bán 100.000 đồng, chuyển khoản đến số tài khoản 99708195787 của Ngân hàng TP

Bank (mang tên chị gái L là Nguyễn Thị Lệ). Sau khi nhận được tiền, L nhắn tin cho N biết đã để ma túy ở cửa sổ nhà L để N tự vào lấy. Sau đó, N đến lấy và sử dụng một mình hết.

Tại các kết luận giám định số 10165 ngày 31/12/2024 và số 10166 ngày 02/01/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: tìm thấy chất ma túy MDMA-BUTINACA trong mẫu thực vật gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu thực vật: 40,158 gam. Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-BUTINACA nên không xác định được khối lượng các chất này trong các mẫu gửi giám định. Tìm thấy MDMA-BUTINACA và MDMA-INACA trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Văn N. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Thành L.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thành L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: nguồn gốc ma túy do L mua trên mạng xã hội Facebook của tài khoản “Bi Xôi” vào ngày 20 và ngày 22/12/2024 để bán và sử dụng. Tiền mua ma túy chuyển qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 1356888882 và gửi hàng thông qua dịch vụ “shipper”. Khi L đang nhận hàng từ anh Nguyễn Tùng D thì Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như trên. L khai thêm tài khoản Ngân hàng TP Bank mang tên chị gái là Nguyễn Thị L, đã cho bị cáo sử dụng nên chị Lệ không biết việc bị cáo dùng tài khoản này để nhận tiền bán ma túy.

Người làm chứng: anh Phạm Văn N trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc mua ma túy của L để sử dụng, phù hợp lời khai nhận của bị cáo. Anh Nguyễn Tùng D khai nhận mình chỉ là người giao gói hàng cho L (sau mới biết tên), không biết bên trong là ma túy thuốc lá Chill.

Người chứng kiến ông Hoàng Văn X có lời trình bày thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an tiến hành các thủ tục kiểm tra hành chính, thu giữ, niêm phong vật chứng của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 1928/CT-VKSCP ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thành L từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp kim loại; 01 túi bóng trắng bên ngoài vỏ túi dán một tờ giấy màu hồng ghi số điện thoại 0796.366116 và dòng chữ “Trường C3 Cửa Ông”; 01 chiếc sim, đều không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01

điện thoại di động thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo nộp lại số tiền 100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/12/2024; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: chiều ngày 22/12/2024, tại khu A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thành L có hành vi bán trái phép 100.000 đồng ma túy (dạng thuốc lá điếu) loại MDMB-BUTINACA cho Phạm Văn N để sử dụng. L còn cất giấu trái phép 40,158 gam chất có chứa ma túy loại MDMB-BUTINACA, mục đích để bán, thì bị Công an thành phố C bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thành L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 1928/CT-VKSCP ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy; biết các quy định nghiêm cấm của nhà nước, nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện, hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: đối với ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 10165/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, là chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chiếc sim thu giữ của bị cáo; 01 túi bóng trắng bên ngoài vỏ túi dán một tờ giấy màu hồng ghi số điện thoại 0796.366116 và dòng chữ “Trường C3 Cửa Ông”; 01 hộp kim loại, đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo liên lạc để mua bán ma túy, dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 100.000 đồng bị cáo bán ma túy cho N, do phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người bán ma túy cho Vũ Thành L, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý. Chị Nguyễn Thị L không biết L sử dụng tài khoản ngân hàng để mua bán ma túy; anh Nguyễn Tùng Dương là nhân viên giao hàng, không biết là ma túy, nên hành vi không cấu thành tội phạm, do đó không đề cập giải quyết.

Đối với Phạm Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của không đề cập giải quyết của Vũ Thành L; 01 USB chứa thư mục có tên “du lieu qdte 1317” (không đánh số bút lục). Xét thấy, nội dung trong đĩa DVD, USB là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: bị cáo Vũ Thành L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Vũ Thành L 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 10165/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; còn nguyên dấu niêm phong; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8401, 2404, 2404, 0390 thu giữ của Vũ Thành L; 01 (một) túi bóng trắng bên ngoài vỏ túi dán một tờ giấy màu

hồng ghi số điện thoại 0796.366116 và dòng chữ “Trường C3 Cửa Ông”; 01 (một) hộp kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu hồng, mặt sau có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Vũ Thành L). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 100/BB-THA, ngày 17/6/2025 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 103/BB-THA, ngày 24/6/2025, điều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Thành L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

x

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;

TÒA

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;

- VKSND thành phố Cẩm Phả;

- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;

- Bị cáo;

- CQCSĐT Công an thành phố Cẩm Phả;

- CQTHAHS Công an thành phố Cẩm Phả;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Lưu: HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Thu Đông

